

Chuyên đề VIII. Thu thập, lưu trữ các báo cáo của tổ chức xã hội từ năm 2000-2010 tại xã Võ Ninh

Người thực hiện:

I. RÀ SOÁT DỮ LIỆU THỐNG KÊ KHU VỰC NGHIÊN CỨU

Các loại dữ liệu thống kê hiện có khu vực nghiên cứu Dữ liệu thu thập hiện có

Phần kinh tế - xã hội:

+ Báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội chung khu vực nghiên cứu.

Phần Nông nghiệp: bao gồm trồng trọt và chăn nuôi

Trồng trọt:

+ Báo cáo tổng kết về năng suất và sản lượng lúa vụ đông xuân, hè thu khu vực nghiên cứu.

+ Báo cáo và bảng thống kê sản lượng và năng suất lúa trung bình chung khu vực nghiên cứu.

+ Báo cáo về diện tích lúa đông xuân và hè thu bị thiệt hại do thiên tai trên địa bàn xã thuộc khu vực nghiên cứu.

Chăn nuôi:

+ Báo cáo số lượng gia súc, gia cầm hiện có trên địa bàn toàn xã khu vực nghiên cứu.

Phần quy hoạch phát triển nông thôn mới và xây dựng cơ bản:

Quy hoạch phát triển nông thôn mới:

+ Các báo về quy hoạch xây dựng nông thôn mới

+ Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới theo quý và hằng năm tại các xã thuộc khu vực nghiên cứu.

+ Kế hoạch thực hiện nông thôn mới.

+ Báo cáo sơ kết về việc thực hiện Nông thôn mới trong 2 năm thực hiện trên địa bàn xã.

+ Bảng kết quả xây dựng nông thôn mới và kế hoạch thực hiện.

Xây dựng cơ bản

+ Biểu kế hoạch xây dựng kênh mương, và kế hoạch đăng ký xây dựng kênh mương, giao thông.

+ Báo cáo về hiện trạng kênh mương, giao thông nội đồng khu vực các xã.

Phần môi trường:

+ Quy chế bảo vệ môi trường ở khu vực các xã thuộc địa bàn nghiên cứu.

+ Báo cáo về hiện trạng môi trường trên địa bàn các xã (các loại rác thải, thành phần rác thải, khối lượng rác thải hằng năm, nguồn thải chính).

+ Các thông báo về hướng dẫn về VSAT và bảo vệ môi trường khu vực nghiên cứu.

Các loại bản đồ (dạng Microsation *dgn)

+ Bản đồ địa chính

+ Bản đồ quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp

Dữ liệu thu thập được ở địa bàn các xã thuộc khu vực nghiên cứu bao gồm: Dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp

Thu thập dữ liệu thứ cấp hiện nay có ở các xã thuộc khu vực nghiên cứu là dữ liệu thu thập từ những nguồn số liệu có sẵn (các báo cáo về kinh tế - xã hội như thống kê mục 1.1.), những dữ liệu đã qua tổng hợp, xử lý.

Thu thập dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua điều tra khảo sát bằng mẫu phiếu điều tra và đo đạc bằng các loại máy chuyên dụng trong thời gian 20 – 30/7/2013. Thực hiện phương pháp điều tra một cách toàn bộ (Tiến hành thu thập, ghi chép dữ liệu trên tất cả các đơn vị của tổng thể khu vực nghiên cứu với quy mô và thời gian dài)

Các phương pháp thu thập dữ liệu ban đầu

Thu thập trực tiếp.

Phương pháp thu thập thông tin ưu tiên ở các khu vực nghiên cứu này là phỏng vấn trực tiếp: Các điều tra viên của dự án phỏng vấn trực tiếp hỏi người dân được điều tra và tự ghi chép dữ liệu vào câu hỏi và phiếu điều tra. Thời gian phỏng vấn có thể kéo dài trong vòng 1 giờ đồng hồ/phiếu. Tuỳ thuộc vào số lượng dữ liệu cần thu thập; và nhân viên trực tiếp phỏng vấn có điều kiện để có thể giải thích một cách đầy đủ, cặn kẽ, đặt những câu hỏi chi tiết để khai thác thông tin và kiểm tra dữ liệu trước khi ghi chép vào phiếu điều tra.

Nội dung điều tra

Nội dung điều tra là thu thập các thông tin về ảnh hưởng của thủy tai (hạn hán, lũ lụt, xâm ngập mặn) ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp của người dân trên địa bàn các xã thuộc khu vực nghiên cứu và một số kinh nghiệm dân gian áp dụng cho việc phòng tránh và hạn chế thiệt hại do thủy tai gây ra trên địa bàn khu vực nghiên cứu

2.3. Xác định thời điểm, thời kỳ điều tra

Thời điểm điều tra tiến hành trong khoảng 5 năm (giai đoạn 2008-2013), Thời kỳ thực hiện điều tra vào 2 giai đoạn bao gồm cả vụ hè thu và đông xuân hằng năm. Thời hạn điều tra thực hiện trong thời gian 10 ngày và tiến hành cùng thời điểm ở cả 3 xã thuộc khu vực nghiên cứu (Yên Hồ, Hưng Nhân, Võ Ninh) trong vòng từ 20-30/7/2013

II. CHUẨN VÀ ĐỒNG BỘ HÓA DỮ LIỆU THỐNG KÊ

1. Khuôn dạng dữ liệu

Các dữ liệu thu thập được trong quá trình thực địa điều tra bao gồm:

Dữ liệu dạng văn bản: (các báo cáo thống kê hàng năm, phiếu điều tra)

Dữ liệu dạng số: các bản đồ (địa chính xã, quy hoạch nông thôn mới, bản đồ đất)

2. Phần mềm lưu trữ

Các bản đồ được lưu trữ ở dạng Microsation (*.dgn),

3. Chuẩn hóa dữ liệu trong quá trình thu thập và điều tra

Trong quá trình thu thập dữ liệu và điều tra có một số sai số nhất định bao gồm

Sai số trong thu thập dữ liệu: Một số khuôn dạng phần mềm chưa chuẩn (dữ liệu bản đồ số dạng Microsation, các bảng biểu thống kê lỗi font chữ, các số liệu thống kê chưa chuẩn hóa về một định dạng nhất định, các số liệu chưa rõ ràng các sai số giữ các dấu chấm và dấu phẩy).

Sai số trong quá trình điều tra thực địa do thực hiện điều tra toàn bộ khu vực nghiên cứu nên sai số thường không mang tính chất hệ thống và cũng không nghiêm trọng mà sai số thường chỉ là sai số do chủ quan thuộc về lỗi của các quy định, hướng dẫn, giải thích tài liệu điều tra, do sai sót của việc cung cấp thông tin, ghi chép, đánh mã, nhập tin,...) từ đây gọi là "sai số điều tra".

Sai số này có thể khắc phục trong và sau thời gian điều tra (gọi là sử lỗi nội nghiệp). Tuy nhiên cũng mất rất nhiều thời gian.

Tất nhiên cũng phải thấy rằng tất cả các phương pháp điều tra đều có những sai sót. Hơn nữa khi cần thiết ta có thể chủ động giảm được sai số bằng cách điều chỉnh thông qua hiểu biết của người điều tra viên về địa bàn khu vực nghiên cứu.

Dưới đây sẽ là một số sai số khi thực hiện điều tra kinh tế - xã hội khu vực nghiên cứu (Quảng Bình)

Sai số liên quan đến quá trình xử lý thông tin

Sai số điều tra vì sai sót trong khâu đánh mã, nhập tin trong quá trình tổng hợp, xử lý số liệu.

+ Số liệu thu về chưa được kiểm tra sơ bộ trước khi đánh mã, nhập tin. Việc kiểm tra này có thể phát hiện ra những trường hợp hiểu đúng nhưng ghi chép sai.

+ Sai sót trong đánh mã do lựa chọn mã không phù hợp với địa bàn nghiên cứu đánh mã sai (mã này lẫn với mã kia) hoặc có mã đúng nhưng lộn số (ví dụ 51 thành 15), v.v...

+ Sai sót trong khâu nhập thông tin và khâu này cũng thường xuyên xảy ra sai số.

III. BÁO CÁO CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI KHU VỰC NGHIÊN CỨU

Các tổ chức xã hội địa phương khu vực nghiên cứu

Các tổ chức xã hội địa phương tham gia báo cáo bao gồm:

Xã _____

Năm _____

SIT	Hạng mục	Tổng số (1.000 đ)	Ghi chú
1	Hoạt động sự nghiệp, hoạt động thường xuyên của các ban ngành	-	Các hoạt động sử dụng ngân sách thường xuyên và có đóng góp cho phát triển KTXH
1	Mặt trận tổ quốc	-	
2	Đoàn thanh niên	-	
3	Hội phụ nữ xã	-	
4	Hội nông dân	-	
5	Hội Cựu chiến binh	-	
6	Công an	-	
7	Quân sự	-	
8	Văn phòng - thông kê	-	
9	Tư pháp - Hộ tịch	-	
10	Tài chính - Kế toán	-	
11	Địa chính - Xây dựng	-	
12	Văn hóa - xã hội	-	
13	Khuyến nông	-	
14	Thú y	-	
15	Kiểm lâm	-	
16	Trạm y tế	-	
17	Trường tiểu học	-	
18	Trường THCS	-	
19	Trường THPT	-	
20	Thủy nông	-	
21	Hợp tác xã	-	
22		-	

(Nguồn: Báo cáo kinh tế – xã hội các xã NHQ)

Nhận xét: Các tổ chức xã hội có nhiệm vụ báo cáo tình hình hoạt động của mình cho chính quyền địa phương, nhằm giúp chính quyền địa phương quản lý các hoạt động.

1.1. Đánh giá tình hình thực hiện KHPT KTXH năm hiện tại

Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện KHPT KTXH xã 6 tháng đầu năm trên địa bàn khu vực nghiên cứu.

Phần này có mục đích đưa ra những kết luận chính liên quan đến tác động từ bên ngoài, vận động từ bên trong khu vực Kinh tế - Xã hội của xã để thấy được điểm mạnh, điểm yếu trong thực hiện kế hoạch Kinh tế - Xã hội của xã trong 6 tháng vừa qua, các cơ hội và thách thức đối với nhiệm vụ trong thời gian còn lại để xác định các mục tiêu và giải pháp thực hiện mang tính định hướng.

Có các nội dung sau

- Thuận lợi cần phát huy và khai thác

Các yếu tố từ bên ngoài: Nêu tóm tắt về các yếu tố tích cực từ chính sách, định hướng phát triển kinh tế, thành quả kinh tế của giai đoạn trước và những thay đổi trong tình

hình phát triển kinh tế khu vực (các xã, huyện, tỉnh lân cận) có tác động trực tiếp giúp thực hiện tốt các nội dung kế hoạch trong thời gian qua.

Các yếu tố ở tại địa bàn xã: Đưa ra nhận định về tiềm năng tại xã về tài nguyên, khí hậu, môi trường, con người (nguồn lao động, trình độ dân trí ..), vị trí địa lý, tự nhiên đã có ảnh hưởng tốt đến việc thực hiện kế hoạch trong thời gian qua.

- Những khó khăn thách thức cần hạn chế, khắc phục

Các yếu tố từ bên ngoài: Nêu tóm tắt về các yếu tố tiêu cực từ bên ngoài gây ra những trở ngại đối với việc thực hiện các nội dung kế hoạch trong thời gian qua. Các yếu tố đó có thể là: Biến đổi tiêu cực về tình hình Kinh tế - Xã hội các vùng lân cận, điều kiện tự nhiên, khí hậu xuống cấp, thảm họa.

Các yếu tố ở tại địa bàn xã: Tóm tắt về những thách thức, khó khăn do điều kiện chủ quan như: Trình độ, năng lực quản lý chính quyền với các lĩnh vực Kinh tế - Xã hội chính, phân công trách nhiệm thực hiện, công tác giám sát thực hiện các hoạt động kế hoạch, những thay đổi về tập quán dân cư trong vùng, tập quán văn hóa ...vv có tác động tiêu cực tới tình hình Kinh tế - Xã hội chung trong thời gian qua.

Đánh giá tình hình

Nêu tóm tắt kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân theo từng lĩnh vực với thể thức.

Tên lĩnh vực [Nông, lâm, ngư nghiệp]

- Kết quả đạt được và Tồn tại

Dựa trên các chỉ tiêu chính của lĩnh vực, nêu tóm tắt một vài con số, chẳng hạn: Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm ước đạt 3 tỷ đồng.

Nếu có thêm số liệu cụ thể thì phân tách thành 2 phần là Kết quả đạt được và Tồn tại, nếu không có số liệu thì trộn chung làm 1 phần.

Đây là phần tổng hợp các vấn đề/ tồn tại đã thực hiện từ bước tổng hợp trước đó. Chỉ cần chép lại hoặc sao chép (nếu sử dụng máy tính) từ biểu tổng hợp sang và trình bày dưới dạng lời văn xuôi.

- Nguyên nhân

Đây là phần tổng hợp nguyên nhân trong bảng biểu đã phân tích từ bước tổng hợp trước đó. Chỉ cần chép lại hoặc sao chép (nếu sử dụng máy tính) từ biểu tổng hợp sang và trình bày dưới dạng lời văn xuôi.

2.2. các vấn đề tồn tại trong các lĩnh vực

Lĩnh vực	Vấn đề/ Tồn tại
Trồng trọt	Chất lượng cây giống thấp, chưa tìm được các nguồn giống mới phù hợp với địa phương, từng xứ đồng
	Chưa có dịch vụ giống cây trồng tại địa phương
	Chưa có hệ thống tưới tiêu chủ động cho các xứ đồng
	Công cụ sản xuất phục vụ nông nghiệp còn thiếu, không đáp ứng yêu cầu thời vụ
	Công tác kiểm soát sâu bệnh trong trồng trọt chưa được đẩy mạnh
	Diện tích đất phục vụ sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp
	Diện tích canh tác các loại cây trồng còn nhỏ lẻ, manh mún
	Nhiều nguồn lực tại địa phương phục vụ cho trồng trọt chưa được khai thác hết
	Người dân trong xã thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật trồng trọt, canh tác
Chăn nuôi	Chăn nuôi đại gia súc, gia cầm của các hộ gia đình chưa được quản lý chặt chẽ
	Chăn nuôi theo tập quán cũ, nhỏ lẻ, phân tán thiếu áp dụng khoa học kỹ thuật
	Chưa có quy hoạch cụ thể về hoạt động chăn thả trong các cộng đồng thôn bản
	Chuồng trại chăn nuôi mất vệ sinh, gia súc, gia cầm chưa được tiêm phòng
	Dịch vụ thú y cộng đồng chưa được triển khai tại các thôn bản
	Nguồn giống chăn nuôi tốt chưa được giới thiệu hoặc tổ chức cung cấp tại các thôn bản
	Tiêm phòng vắc xin chưa đều, người dân không nắm được quy trình, không theo dõi chặt chẽ lịch tiêm vắc xin của địa phương
Lâm nghiệp	Chưa có dịch vụ cung cấp cây con trồng rừng tại địa bàn xã
	Chưa có kế hoạch, quy ước bảo vệ rừng khoanh nuôi, rừng trồng

Lĩnh vực	Vấn đề/ Tồn tại
	Chưa xác định được loài cây chủ lực cần phát triển trên địa bàn xã
	Hoạt động trồng rừng chưa được thúc đẩy
	Quy hoạch về rừng sản xuất, rừng khoanh nuôi, quy chế khai thác rừng tại các thôn chưa hoàn chỉnh
Thủy sản	Chưa có các dịch vụ giống thủy sản tốt, năng suất cao tại địa phương
	Chưa giới thiệu được các mô hình nuôi trồng thủy sản và quản lý ao hồ phù hợp
	Chưa quy hoạch cụ thể về ao hồ và khu vực nuôi trồng thủy sản
	Người dân thiếu kiến thức khoa học để áp dụng vào nuôi trồng thủy sản
Công nghiệp & Tiểu thủ công nghiệp	Chưa vận động được doanh nghiệp trong vùng tham gia hỗ trợ hướng nghiệp cho người dân trong xã
	Nghề phụ, nghề thủ công chưa phát triển hoặc chưa được chú ý thúc đẩy
	Chưa có hoạt động hỗ trợ xúc tiến tìm kiếm thị trường tiêu thụ các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp
	Sản phẩm thủ công có chất lượng thấp, không đảm bảo cung cấp cho cơ sở thu mua
Thương mại - Dịch vụ	Các hoạt động khuyến khích tiêu thụ tại địa phương chưa được đẩy mạnh
	Chưa có kế hoạch khuyến khích phát triển kinh doanh phù hợp cho người dân
	Chưa có kế hoạch phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm
	Con em trong các thôn thiếu việc làm
	Hàng hóa và dịch vụ không đa dạng, không đáp ứng nhu cầu của người dân
	Không có người thu mua hết hoa quả, sau thời vụ còn nhiều hàng hóa sản phẩm thừa ế
	Mẫu mã, chất lượng sản phẩm hàng hóa sản xuất tại xã chưa đáp ứng nhu cầu thị trường

Lĩnh vực	Vấn đề/ Tồn tại
	Nhận thức về pháp luật trong kinh doanh thương mại của người dân còn hạn chế
	Trình độ hạch toán kinh doanh, quản lý sản xuất của người dân còn thấp
Giáo dục khuyến học	Cán bộ hoạt động về khuyến học chưa có kinh nghiệm
	Chưa có lớp học tại một số thôn bản
	Hoạt động của hội khuyến học trong xã chưa có hoặc còn hạn chế
	Nhiều gia đình trong xã còn để con em bỏ học sớm hoặc không học hết phổ thông
Y tế, KHH GD	Bệnh dịch như tiêu chảy cấp, mắt hột ... vẫn còn xảy ra thường xuyên tại các thôn
	Công tác tiêm phòng & tuyên truyền về tiêm phòng vắc xin tại địa phương chưa được thực hiện đều đặn
	Hoạt động tư vấn, tuyên truyền & chăm sóc sức khỏe sinh sản chưa được thực hiện tại các thôn vùng dưới
	Người dân chưa được mua bảo hiểm y tế
	Nhận thức và hiểu biết của người dân về chăm sóc & bảo vệ sức khỏe còn hạn chế
	Nhận thức về kế hoạch hóa gia đình của người dân hạn chế
	Tình trạng sinh con thứ ba vẫn xảy ra trong một số thôn vùng cao
Cơ sở hạ tầng	Đường liên thôn xuống cấp, sạt lở, không được duy tu bảo dưỡng thường xuyên
	Hệ thống cấp nước sạch phục vụ người dân trong xã chưa được xây dựng
	Hệ thống điện hạ thế nông thôn chưa được đầu tư xây dựng
	Hệ thống điện hạ thế xuống cấp và thiếu công suất
	Mương Yên hồ, Hưng Nhân, thủy lợi hồng, xuống cấp không đảm bảo đủ nước tưới cho các xứ đồng trong xã

Lĩnh vực	Vấn đề/ Tồn tại
	Người dân trong các thôn bản còn dùng nước giếng chưa qua xử lý
Tài nguyên và môi trường	Chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hết cho các hộ trong xã
	Môi trường sống và sinh hoạt bị ô nhiễm hoặc có nguy cơ ô nhiễm cao
	Nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế
	Nhiều hộ chưa có công trình vệ sinh, hố xí hợp vệ sinh
	Phân rác chuồng trại chăn nuôi, công trình vệ sinh chưa được xử lý và quản lý hợp lý
	Rác thải, chất thải vứt bừa bãi, chưa có quy chế quản lý rác, chất thải
Hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội	Các tổ chức đoàn thể trong xã hoạt động chưa thường xuyên
	Công tác tuyên truyền của các đoàn thể còn kém
	Hoạt động của các đoàn thể trong xã thiếu hỗ trợ và đôn đốc của các cấp trên
	Năng lực, trình độ của cán bộ đoàn thể còn yếu
	Nội dung sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể nghèo nàn
	Vận động hội viên tham gia chưa sâu sát, phối hợp với các chi bộ chưa đồng bộ
Văn hóa – Thể thao	Các hoạt động văn hóa thể thao chưa được tổ chức đều đặn
	Chưa có đất làm nhà văn hóa, trung tâm hoạt động cộng đồng cho một số thôn bản
	Chưa có sách phổ biến kinh nghiệm, sách khoa học nói chung tại nhà văn hóa các thôn
	Chưa có sân tập luyện vui chơi cho người dân trong một số thôn ven núi Bài
	Hoạt động thể thao, rèn luyện sức khỏe chưa được nhiều người tham gia
	Năng lực cán bộ làm công tác văn hóa chưa được nâng cao

Lĩnh vực	Vấn đề/ Tồn tại
	Phương tiện tuyên truyền, truyền thanh của xã xuống cấp
	Tệ nạn xã hội vẫn xảy ra trong một số thôn ven núi Bài
	Một số thôn bản chưa có nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng
	Tình trạng tảo hôn vẫn còn xảy ra trong xã
	Tình trạng tranh chấp lấn chiếm đất đai còn xảy ra
	Tình trạng trọng nam khinh nữ vẫn còn diễn ra
An ninh trật tự	Quản lý, chống phá hoại tài sản chung chưa được xử lý triệt để
	Thanh thiếu niên vẫn còn có các hành vi thiếu văn minh gây mất trật tự trị an
	Tình trạng uống rượu say, phá rối trật tự trị an trong một số thôn vẫn còn xảy ra

(Nguồn: Báo cáo kinh tế - xã hội các xã thuộc khu vực nghiên cứu)

Dựa trên các báo cáo với những nguyên nhân còn tồn tại trên địa bàn khu vực nghiên cứu để có các phương án khắc phục những tồn tại.

Vấn đề		Nguyên nhân	
1. Chất lượng cây giống thấp, chưa tìm được các nguồn giống mới phù hợp với địa phương, từng xứ đồng		1.1. Chưa có dịch vụ giống cây trồng tại địa phương. 1.2 Chưa khảo sát các loại cây phù hợp với điều kiện địa phương.	
2. Diện tích canh tác các loại cây còn nhỏ lẻ, manh mún, không tập trung.		2.1 Do tình thần đói cho bà con	
Hoạt động			
Giải pháp/ hoạt động cụ thể			
Nông nghiệp/ Trồng trọt	1.1.1. Xây dựng cửa hàng bán vật tư nông nghiệp tại xã.	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> 12	1
	1.2.1 Thực hiện các khảo nghiệm giống cho từng xứ đồng	<input checked="" type="checkbox"/> 6	3
	2.1.1. Hợp thôn xây dựng kế hoạch dồn điền đổi thửa.	<input checked="" type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> 8	2
	2.1.2. Tổ chức dồn điền đổi thửa trên thực địa	L 2	4
Chăn			

1. Mỗi người sẽ chọn 3 hoạt động ưu tiên và đánh dấu vào mỗi hoạt động một gạch theo kiểu đếm xe cát

2. Sau khi hoàn thành lựa chọn, tổ công tác đếm tổng số gạch và viết số sang ngay bên cạnh

3. Xếp thứ tự ưu tiên bằng cách viết số 1 ứng với tổng số cao nhất (mức ưu tiên cao nhất)

Đánh giá về Kinh tế

✓ **Sản xuất Nông nghiệp:**
Các hộ trong thôn đã cấy xong vụ Chiêm, làm cỏ đợt 1, đợt 2. Đến nay lúa đã trở bông, chuẩn bị thu hoạch.

✓ **Tiểu thủ Công nghiệp:**
Các hộ sản xuất gạch và khai thác đá thủ công vẫn đang sản xuất cầm chừng do khó tìm được thị trường tiêu thụ.

Dựa trên các đánh giá về kinh tế - xã hội địa phương trong năm 2012. Từ đó có định hướng phát cho địa phương về kinh tế - xã hội cho những năm tiếp theo.

Nguyên nhân gây ra những tồn tại vì:

Tồn tại:	Quan hệ	Nguyên nhân:
Vấn đề 1: Sản phẩm, hàng hóa trong thôn ứ đọng, không bán được ra chợ trung tâm.	Vì	+ Đường giao thông trong thôn xuống cấp, không thể đi lại vào mùa mưa; + Không có thương lái thu mua hàng hóa đến thôn bản.

Vấn đề 2: Đường giao thông trong thôn xuống cấp, không thể đi lại vào mùa mưa.	Vi	+ Hoạt động duy tu bảo dưỡng đường giao thông trong thôn không được duy trì thường xuyên; + Người dân không có ý thức bảo vệ hành lang thoát nước đường giao thông trong thôn.
Vấn đề 3: Hoạt động duy tu bảo dưỡng đường giao thông trong thôn không được duy trì thường xuyên.	Vi	+ Chưa có người tổ chức huy động bà con tham gia các hoạt động duy tu định kỳ; + Chưa xây dựng được Quỹ Duy tu, bảo dưỡng đường giao thông trong thôn.

Trong hoạt thực tiễn, nguyên nhân của tồn tại này có thể chính là tồn tại của các vấn đề hoặc nguyên nhân có liên quan khác. Trong ví dụ ở bảng trên Vấn đề 1 chính là vấn đề ở cấp cao nhất, là hậu quả của mọi nguyên nhân dưới nó.

Tùy theo mức độ quan tâm và sự đồng thuận của người dân trong thôn mà ta có thể lựa chọn đâu là vấn đề mà thôn bản cần giải quyết trong năm tới. Bước tiếp theo là từ vấn đề đã xác định, tìm ra các nguyên nhân của nó.

Định hướng giải pháp chủ yếu

- ✓ **Kinh tế:** Sản xuất tiểu thủ công nghiệp chú trọng vào thị trường xây dựng dọc tuyến đường quốc lộ mới nâng cấp xong.
- ✓ **Xã hội & Môi trường:** Vận động các gia đình hỗ trợ lẫn nhau, không để tình trạng các cháu bỏ học. Tham gia đầy đủ các giải thể thao do xã tổ chức. Phân đầu giảm 3 hộ nghèo so với năm nay.
- ✓ **An ninh trật tự:** Đưa 2 đối tượng nghiện đi cai, không để tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn thôn; Ngăn chặn các tệ nạn như cờ bạc, trộm cắp vật,

Các định hướng giải pháp chủ yếu để khắc phục những tồn tại ở khu vực nghiên cứu (NHQ).

Nội dung các báo cáo

Mặt trận tổ quốc: Có vai trò giám sát các hoạt động của chính quyền địa phương, đồng thời giúp đỡ các tổ chức khác phát huy hết khả năng của mình; mặt trận tổ quốc cũng có vai trò giúp đỡ viên giúp đỡ người dân trong khi gặp khó khăn.

Đoàn thanh niên: Hoạt động của các đoàn viên về văn hóa xã hội (tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, giúp đỡ các gia đình neo đơn, giúp đỡ nhân dân chống, tránh mỗi khi hiện tượng thủy tai tới: hạn hán, ngập lụt, xâm ngập mặn; giúp đỡ các đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn

Hội phụ nữ: Các hoạt động của đoàn thể như: (tổng số lượng, số người tham gia, các hoạt động hỗ trợ giúp đỡ các hội viên cả về vật chất và tinh thần; thăm nom người ốm, cho vay vốn bằng nguồn ngân sách đóng góp của các hội viên).

An ninh – quốc phòng: Thống kê tình hình an ninh – trật tự trên địa bàn (số lượng các vụ án, mức độ, tình hình an toàn giao thông, ngân sách thu về từ các hoạt động trấn át tội phạm)

Tài chính: Thống kê tài chính thu, chi của địa phương theo tháng, quý và hằng năm của địa phương.

Ý tế: Tổng kết các hoạt động thăm khám chữa bệnh của người dân (số lượng người tới thăm khám, số lượng các bệnh nhân lưu trú, ngoại trú, số lượng các giường bệnh hiện có, số lượng các y, bác sỹ).

Giáo dục: Báo cáo về tình hình tài chính, cũng như số lượng giáo viên, học sinh ở các cấp học trên địa bàn, số lượng trường lớp, số lượng các phòng học.

Địa chính – xây dựng: Tổng kết về tình hình xây dựng cơ bản ở địa phương (đường giao thông, trường học, trạm y tế, thủy lợi); tình hình giao đất cho các hộ, quy hoạch đất đai địa phương (cơ cấu các loại đất hiện có, hiện trạng sử dụng nó như thế nào, với diện tích cụ thể).

Hợp tác xã: Báo cáo về tình hình sản xuất nông nghiệp ở địa phương (tươi, tiêu, sản lượng các loại nông sản hiện có, thu chi từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp, thuế thủy lợi).

Văn phòng – thống kê: Có nhiệm vụ tổng hợp các báo cáo từ các tổ chức địa phương tổng hợp nên báo cáo tổng quát với các mục về kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng, đồng thời có kế hoạch định hướng cho những năm tiếp theo.

Bảng thống kê

Các dữ liệu thu thập được xây dựng dưới dạng bảng thống kê trong phần mềm excel (sản lượng, năng suất các loại cây nông nghiệp, số lượng các loại gia súc, gia cầm.....vv) là một hình thức trình bày các tài liệu thống kê một cách có hệ thống, hợp

lý và rõ ràng, nhằm nêu lên các đặc trưng về mặt số lượng cũng như là chất lượng. Bảng thống kê được trình bày một cách khoa học hợp lý sẽ giúp ta dễ dàng nhận biết, so sánh, đối chiếu và phân tích để tìm ra bản chất và xu hướng phát triển của 3 xã trong giai đoạn 2008 - 2010. Đồng thời việc sử dụng các bảng thống kê nhằm tính toán dễ dàng hơn và tránh được sai sót và rút ngắn thời gian.

Nội dung các bảng thống kê

Bảng thống kê gồm hai phần: phần chủ từ và phần giải thích (phân tân từ).

Phần chủ từ: các đối tượng được thống kê (lúa, ngô, lợn, bò...)

Phần tân từ: các chỉ tiêu giải thích các đặc điểm của đối tượng (sản lượng, năng suất, số lượng.....).

Cấu trúc bảng thống kê có thể được biểu hiện như sau:

Tên bảng thống kê

Tên	Các chỉ tiêu					
	(1)	(2)	(3)	...	(4)	(5)
(a)						
Lúa						
Ngô						
.....						
Cộng						

Đồ thị thống kê

Đồ thị thống kê là phương pháp trình bày và phân tích các thông tin thống kê bằng các biểu đồ, đồ thị và bản đồ thống kê, để cho người sử dụng nhận biết được các giá trị thay đổi bằng những hình ảnh (đồ thị thống kê sử dụng con số kết hợp với các hình vẽ, đường nét và màu sắc để trình bày các đặc điểm số lượng). Đồ thị thống kê ở các dữ liệu thu thập được trên địa bàn khu vực nghiên cứu có thể biểu thị:

Sự thay đổi các tiêu chí theo thời gian (tăng hoặc giảm).

So sánh các mức độ của sự biến động đó thông qua đồ thị.

Mối liên hệ giữa các tiêu chí đó.

Dữ liệu thống kê thu thập được trên địa bàn khu vực nghiên cứu thường dùng các loại đồ thị: Biểu đồ hình cột, biểu đồ tượng hình, biểu đồ diện tích (hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật), đồ thị đường gấp khúc và biểu đồ hình màng nhện.

4.1. Biểu đồ hình cột

Biểu đồ hình cột là loại biểu đồ biểu hiện các tiêu chí về dân số, cơ cấu dân số, sản lượng, năng suất, số lượng gia súc, gia cầm.

4.2. Biểu đồ diện tích

Các loại biểu đồ này thể hiện cơ cấu kinh tế, cơ cấu các ngành, cơ cấu nội bộ ngành, trên địa bàn các xã thuộc khu vực nghiên cứu.

4.3. Đồ thị đường gấp khúc

Đồ thị đường gấp khúc là loại đồ thị thống kê biểu hiện các tài liệu bằng một đường gấp khúc nối liền các điểm trên một hệ toạ độ, thường là hệ toạ độ vuông góc.

Đồ thị đường gấp khúc được dùng để biểu hiện quá trình phát triển của hiện tượng, biểu hiện tình hình phân phối các đơn vị tổng thể theo một tiêu thức nào đó, hoặc biểu thị tình hình thực hiện kế hoạch theo từng thời gian của các chỉ tiêu nghiên cứu.

Vì vậy đồ thị các đường gấp khúc được thể hiện biểu diễn về sự thay đổi về sự thay đổi sản lượng ngành công nghiệp, dịch vụ khu vực nghiên cứu.

Ví dụ: Sản lượng ngành công nghiệp dược của Việt Nam qua các năm từ 2002 đến 2009 (nghìn tấn) có kết quả như sau: 283,3; 391,6; 382,0; 482,0; 733,9 ; 931,0; 722, 0 và 749,0. Số liệu trên được biểu diễn qua đồ thị đường gấp khúc.

KẾT LUẬN

Các báo cáo của các tổ chức có vai trò quan trọng giúp chính quyền địa phương có thể quản lý tốt hơn ở tầm vi mô, giúp chính quyền địa phương khái quát được toàn cảnh bức tranh kinh tế - xã hội địa phương.

Làm tài liệu cho phòng thống kê kinh tế - xã hội.

Báo cáo về hoạt động của các tổ chức xã hội ở địa phương là các báo cáo chi tiết để phân tích sâu hơn về các khía cạnh hoạt động của các tổ chức xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Giáo trình lý thuyết thống kê: Ứng dụng trong quản trị và kinh tế, Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Thống kê (2004).

Giáo trình lý thuyết thống kê, Đại học Kinh tế quốc dân, Nhà xuất bản Thống kê (2006)

Các báo cáo của các tổ chức xã hội địa phương khu vực nghiên cứu 2012.